

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/12/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kiện**

Ông **Huỳnh Đạt Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Danh Nguyễn Thúy Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn và con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp BT, xã TH, tỉnh AG.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp MT, xã CTh, tỉnh AG.

(*Chị Q có mặt, Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Phạm Ngọc Q trình bày:***

Vào năm 2010, chị và Anh **Nguyễn Văn H** chung sống vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, chị và Anh H có 03 người con chung tên **Phạm Văn Th**, sinh ngày 03/6/2012, **Phạm Kim Ng**, sinh ngày 01/5/2015 và **Phạm Kim Ng1**, sinh ngày 01/5/2015; không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chị hạnh phúc, thời gian về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Chị và Anh H đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2023 đến nay và không có biện pháp nào hàn gắn cuộc sống gia đình.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với Anh Nguyễn Văn H và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị và Anh H có 03 người con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/6/2012, Phạm Kim Ng, sinh ngày 01/5/2015 và Phạm Kim Ng1, sinh ngày 01/5/2015. Hiện nay các con đang do Anh H nuôi dưỡng nên chị đồng ý giao 03 người con chung cho Anh Nguyễn Văn H chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị xác định chị và Anh H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác nhận chị và Anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai đề ngày 29/10/2025 bị đơn Anh Nguyễn Văn H trình bày:***

Vào năm 2010, anh và Chị Phạm Ngọc Q chung sống vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chung sống, anh và Chị Q có 03 người con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/6/2012, Phạm Kim Ng, sinh ngày 01/5/2015 và Phạm Kim Ng1, sinh ngày 01/5/2015; không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh chị hạnh phúc, thời gian về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Anh và Chị Q đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2023 đến nay và không có biện pháp nào hàn gắn cuộc sống gia đình. Nay anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Chị Q, anh có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H đồng ý ly hôn với Chị Q.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh và Chị Q có 03 người con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/6/2012, Phạm Kim Ng, sinh ngày 01/5/2015 và Phạm Kim Ng1, sinh ngày 01/5/2015. Hiện nay các con đang do anh nuôi dưỡng nên anh đồng ý tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng giao 03 người con chung, anh không yêu cầu Chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác nhận anh và Chị Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý yêu cầu gì khác.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Phạm Ngọc Q. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H là thống nhất giao 03 người con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/6/2012, Phạm Kim Ng, sinh ngày 01/5/2015 và Phạm Kim Ng1, sinh ngày 01/5/2015 cho Anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Ngọc Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Phạm Ngọc Q khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn Anh Nguyễn Văn H có nơi thường trú tại ấp Minh Tân, xã Châu Thành, tỉnh An Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét vắng mặt Anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo Chị Q khai nhận chị và Anh Nguyễn Văn H khai nhận anh chị chung sống vợ chồng vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký hôn nhân. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, từ tháng 10/2023 cho đến nay chị và Anh H đã không còn chung sống với nhau. Phía Anh H cũng đồng ý ly hôn với Chị Q. Hội

đồng xét xử xét thấy, anh chị chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký hôn là vi phạm quy định tại các Điều 8, Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, căn cứ vào các quy định trên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H xác nhận anh chị có 03 người con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/6/2012, Phạm Kim Ng, sinh ngày 01/5/2015 và Phạm Kim Ng1, sinh ngày 01/5/2015. Hiện nay 03 người con chung đang do Anh H nuôi dưỡng nên Chị Q đồng ý giao 03 người con chung cho Anh Nguyễn Văn H chăm sóc nuôi dưỡng, Chị Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Phía Anh H cũng đồng ý với yêu cầu của Chị Q. Căn cứ vào quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H là thống nhất giao 03 người con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/6/2012, Phạm Kim Ng, sinh ngày 01/5/2015 và Phạm Kim Ng1, sinh ngày 01/5/2015 cho Anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Ngọc Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Ngọc Q được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc Chị Phạm Ngọc Q phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 8; Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Chị Phạm Ngọc Q đối với Anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Phạm Ngọc Q và Anh Nguyễn Văn H là thống nhất giao 03 người con chung tên Phạm Văn Th, sinh ngày 03/6/2012, Phạm Kim Ng, sinh ngày 01/5/2015 và Phạm Kim Ng1, sinh ngày 01/5/2015 cho Anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Ngọc Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Ngọc Q được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Ngọc Q phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng Chị Q được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004288 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Thảo